

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý, điều hành về giá tháng 9 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

I. Tổng quan thị trường và giá cả tháng 9 năm 2023

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình và qua khảo sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 9 năm 2023 tăng 1,08% so với tháng trước, tăng 16,08% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 8,21% so với cùng kỳ năm trước; tăng 9,83% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2023 tăng 2,57% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 08 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng tăng và 03 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng không thay đổi.

* **Chỉ số giá vàng 99,99%:**

Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước. Giá vàng dao động quanh mức 5,6 triệu đồng/chỉ. Chỉ số giá vàng tháng 9 năm 2023 tăng 0,23% so với tháng trước, tăng 45,7% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 10,36% so với cùng kỳ năm trước, tăng 6,12% so với tháng 12 năm trước; bình quân 9 tháng đầu năm tăng 3,05% so với cùng kỳ năm trước.

* **Chỉ số giá đô la Mỹ (USD):**

Giá đô la Mỹ (USD) tháng 9 năm 2023 có giá bình quân 23.905 đồng/USD, tăng 1,40% so với tháng trước, tăng 3,49% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 2,52% so với cùng kỳ năm trước, giảm 0,50% so với tháng 12 năm trước; bình quân 9 tháng đầu năm tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước.

II. Diễn biến giá tiêu dùng tháng 9 năm 2023 của một số nhóm hàng chính

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng này tăng 0,36% so với tháng trước. Nhu cầu tiêu dùng tăng trong tháng do tháng này trùng vào dịp nghỉ lễ dài ngày Quốc khánh 02/9/2023 nên nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm, dịch vụ ăn uống tăng cao.

Nhóm này đóng góp tăng 0,09% vào mức tăng chung của CPI tháng 9 năm 2023.

1.1. Lương thực

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm lương thực tháng này tăng 3,93% so với tháng trước. Giá nhóm gạo tăng 6,12% so với tháng trước, do nhu cầu xuất khẩu tăng, thương lái thu mua thóc với số lượng lớn. Giá nhóm lương thực chế biến tăng 0,86% so với tháng trước, do chi phí tăng.

1.2. Thực phẩm

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thực phẩm tháng này giảm 0,09% so với tháng trước, mặt hàng thịt lợn nguồn cung khá dồi dào nên giá các mặt hàng thịt lợn tháng này giảm mạnh, cụ thể:

- Giá các mặt hàng thịt gia súc giảm 2,70% so với tháng trước, cụ thể: Giá thịt lợn giảm 5,04%, do giá thịt hơi giảm mạnh; giá nội tạng động vật giảm 1,30%; giá thịt bò tăng 0,59%; giá thịt chế biến tăng 0,82%; giá dầu mỡ ăn và chất béo khác giảm 0,12% so với tháng trước.

- Giá rau tươi, khô và chế biến giảm 0,43% so với tháng trước, do nguồn cung một số mặt hàng rau củ nhiều. Giá quả tươi chế biến giảm 1,20% so với tháng trước.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá cũng tăng khá cao so với tháng trước, cụ thể:

- Giá thịt gia cầm tăng 2,39% so với tháng trước, cụ thể: Giá trứng các loại tăng 0,47%, giá thủy sản tươi sống tăng 1,48% so với tháng trước, do nhu cầu tiêu thụ tăng.

- Giá các loại đậu và hạt tăng 1,87% so với tháng trước.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng này không thay đổi so với tháng trước.

2. May mặc, mũ nón, giày dép

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,13% so với tháng trước, do tháng 9 là tháng nhập học nên nhu cầu may mặc tăng khá cao.

Nhóm này đóng góp tăng 0,01% vào mức tăng chung của CPI tháng 9 năm 2023.

3. Nhà ở và vật liệu xây dựng

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng này tăng 0,20% so với tháng trước, do một số nguyên nhân chính sau:

- Giá dầu hỏa tăng 8,13% so với tháng trước, do giá dầu hỏa điều chỉnh vào các ngày 21/8/2023, 05/9/2023, 11/9/2023, 21/9/2023 với mức tăng bình quân là 1.864 đồng/lít.

- Giá gas tăng 8,10% so với tháng trước, giá gas tăng từ ngày 01/9/2023.

- Giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,56% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp tăng 0,02% vào mức tăng chung của CPI tháng 9 năm 2023.

4. Thiết bị và đồ dùng gia đình

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng này tăng 0,07% so với tháng trước, cụ thể: Đồ dùng nấu ăn tăng 0,05%, dịch vụ trong gia đình tăng 3,43% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp tăng 0,01% vào mức tăng chung của CPI tháng 9 năm 2023.

5. Thuốc và dịch vụ y tế

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,06% so với tháng trước, trong đó: Thuốc và thiết bị y tế tăng 0,27% so với tháng trước, do chi phí đầu vào

nguyên vật liệu tăng.

6. Giao thông

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giao thông tháng này tăng 0,89% so với tháng trước, chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng 3,41% qua các đợt điều chỉnh giá xăng, dầu vào các ngày 21/8/2023, 05/9/2023, 11/9/2023, 21/9/2023, cụ thể: Giá xăng tăng 3,55%, giá dầu diesel tăng 5,97% so với tháng trước.

Tuy nhiên tháng này kết thúc kỳ nghỉ hè, học sinh, sinh viên bắt đầu tựu trường cùng với thời tiết chuyển mùa mưa nên hoạt động du lịch, vui chơi, giải trí giảm, do đó lưu lượng đi lại cũng giảm mạnh, cụ thể: Vận tải hành khách bằng đường sắt giảm 0,64%, vận tải hành khách bằng đường hàng không giảm 16,46% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp tăng 0,07% vào mức tăng chung của CPI tháng 9 năm 2023.

7. Giáo dục

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giáo dục tháng này tăng 15,31% so với tháng trước. Mức thu học phí của Trường đại học Quảng Bình tăng nên giá dịch vụ giáo dục tăng 18,67% so với tháng trước, cụ thể: Giáo dục cao đẳng tăng 61,14%, giáo dục đại học tăng 60,23% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp tăng 0,88% vào mức tăng chung của CPI tháng 9 năm 2023.

8. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng này tăng 0,01% so với tháng trước.

Các mặt hàng và dịch vụ còn lại ổn định.

BẢNG CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG, CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ THÁNG 9 NĂM 2023

Đơn vị tính: %

	Tháng 9 năm báo cáo so với				Bình quân quý III năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước	Bình quân 9 tháng năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 9 năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng 8 năm báo cáo		
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	116,08	108,21	109,83	101,08	106,20	102,57
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	123,88	111,22	111,97	100,36	108,33	105,94
<i>Trong đó:</i>						
<i>Lương thực</i>	123,78	113,97	113,67	103,93	107,53	104,85
<i>Thực phẩm</i>	121,64	109,50	110,76	99,91	107,50	104,47
<i>Ăn uống ngoài gia đình</i>	130,72	114,97	114,68	100,00	111,12	110,90
2. Đồ uống và thuốc lá	109,73	104,53	104,53	100,00	102,28	102,70

3. May mặc, mũ nón và giày dép	108,67	104,38	104,38	100,13	102,60	102,03
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	125,07	113,57	114,36	100,20	110,32	105,14
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,18	105,26	105,17	100,07	102,99	102,75
6. Thuốc và dịch vụ y tế	102,75	100,07	100,07	100,06	100,02	100,01
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	<i>102,31</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
7. Giao thông	106,29	101,88	104,56	100,89	101,46	95,93
8. Bưu chính viễn thông	99,88	100,11	100,11	100,00	100,07	100,05
9. Giáo dục	122,74	115,17	134,50	115,31	116,20	92,95
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	<i>124,55</i>	<i>116,18</i>	<i>140,00</i>	<i>118,67</i>	<i>118,21</i>	<i>91,02</i>
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	103,88	104,70	104,74	100,01	101,30	102,80
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	111,24	107,66	107,33	100,00	105,72	103,53
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	145,70	110,36	106,12	100,23	100,67	103,05
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	103,49	102,52	99,50	101,40	101,38	102,54

(Chi tiết có Bảng giá thị trường tháng 9 năm 2023 kèm theo)

III. Công tác quản lý, điều hành về giá tháng 9 năm 2023

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Trong tháng 9 năm 2023, Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Kế hoạch số 51/KH-BCĐ ngày 24/3/2023 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023; Kế hoạch số 212/KH-BCĐ ngày 24/10/2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Triển khai thực hiện Công điện số 610/CĐ-TTg ngày 03/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững trong giai đoạn hiện nay; Chỉ thị số 07/CT-BCT ngày 15/8/2023 của Bộ Công thương về việc tăng cường công tác thông tin thị trường trong nước giai đoạn hiện nay.

2. Công tác tuyên truyền

Thực hiện Kế hoạch đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023 trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã chủ trì xây dựng và thực hiện các nội dung phát sóng các tin, bài, phóng sự thông qua chuyên mục “Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả” trên sóng QBTv; các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; thông tin, phản ánh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi

vi phạm, các văn bản, quy định của pháp luật liên quan đến công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh không buôn bán hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại. Đặc biệt chú trọng vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới tích cực phát hiện, tố giác tội phạm, không tham gia tiếp tay cho hoạt động vi phạm pháp luật.

3. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng

Trong tháng 9 năm 2023, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ: 142 vụ; đã xử lý vi phạm hành chính: 118 vụ (Trong đó: 07 vụ kỳ trước chuyển sang); xử lý hình sự: 17 vụ/29 đối tượng. Số vụ việc đang tạm giữ chờ xử lý và đang điều tra, xử lý: 14 vụ.

IV. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 10 năm 2023

1. Dự báo giá xăng, dầu tháng 10 năm 2023

Giá xăng dầu thế giới tháng 10 năm 2023 dự báo giảm trong bối cảnh thị trường lo ngại nguồn cung sẽ tăng lên cũng như các ngân hàng trung ương lớn có thể tăng lãi suất.

Giá xăng dầu chịu áp lực giảm mạnh sau khi Thổ Nhĩ Kỳ cho biết sẽ tái khởi động việc xuất khẩu dầu thô từ Iraq qua cảng Ceyhan của Thổ Nhĩ Kỳ. Điều này có thể giúp nguồn cung dầu thô toàn cầu tăng thêm khoảng 450.000 thùng/ngày, tương đương gần 0,5% tổng nguồn cung dầu thô toàn cầu. Đồng thời, các chuyên gia phân tích tại tập đoàn tài chính ING (Hà Lan) nhận định Saudi Arabia, quốc gia khai thác dầu thô hàng đầu thế giới, có thể sẽ bắt đầu nới lỏng việc cắt giảm sản lượng khai thác 1 triệu thùng/ngày vốn được nước này áp dụng kể từ tháng 7 năm 2023. Sản lượng khai thác dầu thô của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) trong tháng 9 năm 2023 đã tiếp tục tăng tháng thứ 2 liên tiếp bất chấp các nỗ lực tự nguyện giảm sản lượng của Saudi Arabia.

Bên cạnh đó, thị trường cũng lo ngại việc giá xăng dầu tăng quá cao sẽ gia tăng áp lực lạm phát, buộc các ngân hàng trung ương tiếp tục tăng lãi suất. Môi trường lãi suất cao sẽ tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế, làm suy yếu nhu cầu sử dụng nhiên liệu trong trung hạn.

Việc chỉ số US Dollar Index, đo lường sức mạnh của đồng USD với 6 đồng tiền chủ chốt khác trên thế giới, vừa lập đỉnh cao nhất 10 tháng trở lại đây cũng khiến các mặt hàng được định giá bằng đồng USD như dầu thô trở nên “kém hấp dẫn” đối với giới đầu tư.

Trước loạt các yếu tố bất lợi trên, một bộ phận giới đầu tư đã tiến hành “chốt lời”, gây áp lực bán tháo lên giá dầu thô. Tính chung cả quý III vừa qua, giá dầu thô đã tăng gần 30%, chạm mức cao nhất 10 tháng trở lại đây.

2. Dự báo giá gas tháng 10 năm 2023

Giá gas trong nước và quốc tế tháng 10 năm 2023 tăng theo giá hợp đồng nhập khẩu (Contract Price - CP). Theo đó, giá CP tháng 10 năm 2023 được ấn định

ở mức 607,5 USD/tấn, tăng 52,5 USD/tấn so với giá CP tháng 9 năm 2023.

Theo thông tin từ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (Gas South), giá gas bán lẻ các nhãn hiệu của Công ty này như: Gas Dầu Khí, VT-Gas, A Gas, Đắk Gas, JP Gas, Đặng Phước Gas đều được điều chỉnh tăng 1.667 đồng/kg (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), tương đương tăng 20.000 đồng/bình 12 kg, 75.000 đồng/bình 45 kg từ ngày 01/10/2023. Như vậy, trong tháng 10 năm 2023, giá bán lẻ gas của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (Gas South) là 383.900 đồng/bình 12 kg và 1.438.750 đồng/bình 45 kg.

Giá gas nhập khẩu còn tăng do sự biến động tỷ giá ngoại tệ VND/USD và chi phí vận chuyển tăng do giá xăng dầu trong nước cao.

Theo các chuyên gia, giá CP có thể tiếp tục tăng trong thời gian tới do nhu cầu gas toàn cầu vẫn cao, đặc biệt là ở các nước đông dân như Trung Quốc và Ấn Độ.

3. Dự báo giá vàng, USD tháng 10 năm 2023

Giá vàng tháng 10 năm 2023 đi xuống do giá đồng USD mạnh lên từng ngày và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng lên ở mức cao nhất trong 16 năm.

Giới phân tích nhận định, thị trường kim loại quý đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn khi chỉ số USD Index tiếp tục lao lên 107,08 điểm, đưa giá trị của đồng USD ngày càng tăng. Mặt khác, các quan chức của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nhận xét, lạm phát vẫn còn quá cao, cần phải tăng thêm lãi suất để kiểm soát áp lực giá hàng hóa. Điều này khiến lãi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm vọt lên 4,75 điểm, thúc đẩy dòng tiền chảy mạnh vào trái phiếu, tạo thêm sức ép lên kim loại quý.

Vẫn có những tia hy vọng khi thị trường lo ngại lãi suất tại Mỹ tiếp tục tăng, ảnh hưởng không tốt đến tăng trưởng kinh tế. Nhà đầu tư đã bán tháo cổ phiếu và chuyển dịch một phần vốn vào vàng nhưng do dòng tiền chưa đủ mạnh nên giá vàng thế giới chưa thể bật tăng.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, điều hành về giá của tỉnh Quảng Bình tháng 9 năm 2023, Sở Tài chính Quảng Bình kính báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính - Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DVTCC;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCSDN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Tùng Giang